TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐĂK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2021/HS-PT
Ngày: 14-9-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐĂK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông K' Tiêng.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Xuân Chiến và ông Lê Quốc Hương.

- *Thư ký phiên toà*: Bà Phạm Thị Thủy là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đăk Nông.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đăk Nông tham gia phiên toà*: Bà Lê Thị Tố Quyên – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Đăk Nông xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 69/2021/TLPT-HS, ngày 19 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo Triệu Hồng L; do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 18/2021/HS-ST, ngày 08 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Krông Nô, tỉnh Đăk Nông; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 84/2021/QĐXXPT-HS, ngày 12/8/2021 của Toà án nhân dân tỉnh Đăk Nông.

*/ *Bị cáo có kháng cáo:* **Triệu Hồng L**, sinh năm 2001, tại tỉnh Đăk Nông; nơi cư trú: Thôn N, xã N, huyện K, tỉnh Đăk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Triệu Công N (sinh năm 1976) và bà Chương Thị M (sinh năm 1977); có vợ là Đặng Thị L, sinh năm 2002 và 01 con sinh năm 2020; tại ngoại (có mặt).

- *Bị hại*: Cháu Bế Tuấn H, sinh ngày 03-6-2006; địa chỉ: Thôn Đ, xã N, huyện K, tỉnh Đắk Nông (đã chết).

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại*: Ông Bế Văn H, sinh năm 1982 và bà Nông Thị P, sinh năm 1983; cùng địa chỉ: Thôn Đ, xã N, huyện K, tỉnh Đắk Nông (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*: Anh Lý Đức K, sinh năm 1998; địa chỉ: Thôn N, xã N, huyện K, tỉnh Đắk Nông (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 00' ngày 21 tháng 10 năm 2020, sau khi uống rượu tại nhà người quen ở thôn N, xã N, huyện K, tỉnh Đắk Nông, Triệu Hồng L rủ anh Lý Đức K đi uống cà phê tại quán cà phê VL thuộc thôn N, xã N, huyện K. Khoảng 20 giờ

30 phút cùng ngày, sau khi uống cà phê, L điều khiển xe máy hiệu DETECH Espero biển kiểm soát 48AC – 006.10 chở anh K từ quán cà phê VL lưu thông trên đường Quốc lộ 28 để về nhà. Khi đi đến đoạn đường thuộc Km 282+300 Quốc lộ 28 thuộc thôn Đ, xã N, huyện K, L điều khiển xe chạy với tốc độ nhanh, đèn xe mờ nên đã tông vào cháu Bế Tuấn H đang đi bộ với bạn là cháu Trần Minh T *(SN 09/11/2006, trú tại Bon Đ, xã N)* và cháu Lê Quỳnh N *(SN: 01/11/2008, trú tại thôn N, xã N)* cùng chiều đường bên phải. Sau khi tông trúng cháu H, xe của L đẩy cháu H đi một đoạn khoảng 19 mét rồi ngã xuống đường. Hậu quả làm cháu H tử vong trên đường đi cấp cứu, Triệu Hồng L và anh Lý Đức K bị thương nhẹ, xe máy do L điều khiển hư hỏng nặng.

Hiện trường nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường Km 282+300 Quốc lộ 28 thuộc thôn Đ, xã N, huyện K, tỉnh Đăk Nông. Kết quả kiểm tra hiện trường như sau: Hiện trường là đoạn đường thẳng, mặt bằng phẳng, không có ổ gà, không lõm, được làm bằng bê tông nhựa. Chiều rộng phần đường nhựa xe chạy là 6m20, không có giải phân cách hay vạch kẻ đường. Các dấu vết có tại hiện trường thể hiện: Vết cày, vết chà của xe máy biển kiểm soát 48AC-006.10, dấu vết là máu nằm hoàn toàn trên phần đường bên phải theo hướng đi từ quán cà phê VL tới trung tâm xã N. Các dấu vết cách lề đường phải theo hướng đi từ 50 – 164cm.

Kết quả thực nghiệm hiện trường xác định vùng va chạm đầu tiên tương ứng trên mặt đường giữa xe máy biển kiểm soát 48AC-006.10 và cháu Bế Tuấn H là phần đường bên phải theo hướng từ quán cà phê VL đến trung tâm xã N trong diện tích (110 x 112)cm, tâm vùng va chạm cách đầu vết cày 1 là 170cm, cách mép đường bên phải theo hướng đi là 150cm.

Kết quả khám nghiệm tử thi cháu Bế Tuấn H thể hiện:

- Vùng đầu, mặt: Tóc khô, vùng đỉnh da đầu có bám dính đất bẩn; vùng đỉnh chẩm thái dương có nhiều vết bầm tím, bầm tụ máu, kích thước (26 x 17)cm, sờ nắn thấy tổ chức dưới da đầu bùng nhùng; hai lỗ mũi, miệng có dịch hồng chảy ra khi thay đổi tư thế. Vùng mặt không phát hiện tổn thương.

- Vùng ngực, bụng: không tổn thương.

- Vùng lưng, vai, mông: Mặt sau vai trái có vết trầy xước mài mòn da, kích thước (4 x 1,2)cm, vùng thắt lưng có vết trầy xước kích thước (20 x 17)cm.

- Tứ chi có nhiều vết xây xát mài mòn da.

Giải phẫu vùng đầu phát hiện bầm tụ máu dưới da cơ vùng đầu, kích thước (28 x 24)cm, xương hộp nứt theo đường liên khớp đỉnh và khớp trán đỉnh phải dài 23cm, khe hở rộng nhất 0,3cm, thấy nhiều máu không đông chảy ra qua vết nứt.

Tại bản kết luận giám định pháp y số 06 ngày 30/11/2020 của Trung tâm pháp y – Sơ y tế tỉnh Đắk Nông, kết luận: Nguyên nhân tử vong của cháu Bế Tuấn H là do Chấn thương sọ não; dấu hiệu chính qua giám định là xương sọ nứt theo đường liên khớp đỉnh và khớp trán đỉnh phải.

Tại biên bản số 15498 của Đội cảnh sát giao thông Công an huyện K lập lúc 22 giờ 30 phút ngày 21/10/2020 tại Trung tâm y tế huyện K xác định: Nồng độ cồn trong hơi thở của Triệu Hồng L là 0,920 mg/lít.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 18/2021/HS-ST, ngày 08 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Krông Nô, tỉnh Đăk Nông đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Triệu Hồng L phạm tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Triệu Hồng L 03 (Ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và gia đình bị hại về số tiền bị cáo phải bồi thường là 300.000.000đ (*Ba trăm triệu đồng*), bị cáo đã bồi thường 250.000.000đ (*Hai trăm năm mươi đồng*), bị cáo phải tiếp tục bồi thường 50.000.000đ (*Năm mươi triệu đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và 468 của Bộ luật dân sự.

Ngoài ra, Hội đồng xét xử sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 18/6/2021, bị cáo Triệu Hồng L kháng cáo, nội dung: Xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo rút một phần kháng cáo về việc xin được hưởng án treo và giữ nguyên kháng cáo về việc đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt. Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm. Bị cáo thừa nhận Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" là đúng người, đúng tội, không oan. Lý do kháng cáo là vì mức hình phạt tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên là quá nghiêm khắc; gia đình bị cáo là người dân tộc thiểu số, có hoàn cảnh hết sức khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, bố mẹ của bị cáo thường xuyên đau ốm, con còn nhỏ; để bồi thường cho gia đình bị hại, gia đình bị cáo đã phải bán nhà vay mượn một khoản tiền lớn. Do đó, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đăk Nông phát biểu quan điểm: Bản án sơ thẩm áp dụng tình tiết tăng nặng đối với bị cáo là "*Phạm tội đối với người dưới 16 tuổi*" quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự là không đúng. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các điểm a, b khoản 1 Điều 355, Điều 356 và 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo và giữ nguyên hình phạt đối với bị cáo; sửa bản án sơ thẩm về việc áp dụng pháp luật, không áp dụng điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Bị cáo không tranh luận, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Vào khoảng 20 giờ 30 ngày 21/10/2020, Triệu Hồng L đã uống rượu và trong người có nồng độ cồn là 0,920mg/lít khí thở nhưng vẫn điều khiển xe máy hiệu DETECH Espero, biển kiểm soát 48AC – 006.10 chở theo anh Lý Đức K đi từ quán cà phê VL (hướng cây xăng MV 1) về trung tâm xã N trên đường Quốc lộ 28. Khi đi đến đoạn đường Km 282+300 thuộc thôn Đ, xã N, huyện K, do điều khiển xe chạy nhanh và thiếu quan sát, Triệu Hồng L đã tông vào cháu Bế Tuấn H *(sinh ngày 03/6/2006)* đang đi bộ với bạn cùng chiều đường bên phải. Hậu quả làm cháu H tử vong trên đường đi cấp cứu. Hành vi của bị cáo đã vi phạm Điều 4 và khoản 8 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ năm 2008. Tại khoản 8 Điều 8 Luật giao thông đường bộ năm 2008 đã được Luật phòng chống tác hại của rượu, bia năm 2019 sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 35 về các hành vi bị nghiêm cấm, cụ thể:*"8. Điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn".* Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* theo điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2]. Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo cùng gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục một phần hậu quả xảy ra. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b và s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo là có cơ sở; tuy nhiên bản án sơ thẩm áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "*Phạm tội đối với với người dưới 16 tuổi"* quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo là không đúng, trái với tinh thần của Nghị quyết Số: 01/2006/NQ-HĐTP, ngày 12/5/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật hình sự, cụ thể: *"2.1. Chỉ áp dụng tình tiết "phạm tội đối với trẻ em, phụ nữ có thai, người già" đối với những trường hợp phạm tội do lỗi cố ý, không phụ thuộc vào ý thức chủ quan của bị cáo có nhận biết được hay không nhận biết được người bị xâm hại là trẻ em, phụ nữ có thai, người già".* Mặt khác, tại phần nhận định của bản án sơ thẩm không nêu nhưng phần quyết định của bản án sơ thẩm có áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự là có nhầm lẫn. Do đó cần sửa bản án sơ thẩm, không áp dụng khoản 2 Điều 51 và điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo cung cấp đơn có xác nhận của chính quyền địa phương về hoàn cảnh gia đình khó khăn. Do đó, có căn cứ để chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo và áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự để giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

Đối với phần kháng cáo về việc xin được hưởng án treo, bị cáo đã tự nguyện rút tại phiên tòa, do đó căn cứ khoản 3 Điều 342 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với phần kháng cáo bị cáo đã rút.

[3]. Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đăk Nông tại phiên tòa là có căn cứ, tuy nhiên đối với mức hình phạt 03 năm tù là có phần nghiêm khắc, do đó Hội đồng xét xử không chấp nhận quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đăk Nông về việc giữ nguyên mức hình phạt đối với bị cáo.

[4]. Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận một phần nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5]. Đối với các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Triệu Hồng L; sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt và áp dụng pháp luật.

1. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Triệu Hồng L 02 (*Hai*) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

2. Đình chỉ xét xử đối với kháng cáo của bị cáo Triệu Hồng L xin được hưởng án treo.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Triệu Hồng L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *TAND cấp cao tại Tp.HCM;*
- *VKSND tỉnh Đăk Nông;*
- *Phòng Hồ sơ CA tỉnh Đăk Nông;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Đăk Nông;*
- *Công an huyện Krông Nô;*
- *VKSND huyện Krông Nô;*
- *TAND huyện Krông Nô;*
- *Chi cục THADS huyện K;*
- *Bị cáo; người tham gia tố tụng khác;*
- *Lưu: THCTP, THS, HSVA.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

(*đã ký và đóng dấu*)

K' Tiêng